

Số: 108/KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 15 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng (Khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về Phê duyệt Kế hoạch số 1945/KH-SYT ngày 14/6/2023 của Sở Y tế về truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 154/KH-TTYT ngày 10/7/2023 của Trung tâm Y tế huyện về truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện được UBND huyện Kiên Hải phê duyệt số 23/D-UBND, ngày 12/7/2023;

Căn cứ kế hoạch số 82/KH-TTYT, ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải về thực hiện công tác Dân số năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-CCDS, ngày 28/03/2025 của Chi cục Dân số tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025;

Trung tâm Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung truyền thông duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng có hai con; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường truyền thông nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tăng cường truyền thông chuyển đổi hành vi về sàng lọc trước sinh và sơ sinh, truyền thông mất cân bằng giới tính khi sinh, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, thay đổi nhận thức của người dân về dân số và phát triển. Góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, nâng mức sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế, phân bố dân cư hợp lý, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững của địa phương.

Hàng năm các chỉ tiêu cần đạt được:

- 100% các ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.
- 100% các ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kịp thời văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.
- 100% các ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, góp phần nâng mức sinh để đạt mức sinh thay thế và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn huyện.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030.

- 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030.

- 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 90% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- 95% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 100% vào năm 2030.

- 95% trường học tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- 95% các cơ quan truyền thông đại chúng ở địa phương thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030.

- 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030.

- 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 90% vào năm 2030.

- 85% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- 50% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và đạt 70% vào năm 2030.

- 70% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh và đạt 90% vào năm 2030.

2.5. Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn ở nhóm đối tượng này.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- 90% các trường học tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

- 80% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình... và đạt 85% vào năm 2030.

- 70% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

2.6. Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- 75% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

- 75% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

- 85% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và đạt 95% vào năm 2030.

II. YÊU CẦU

1.1. Đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

1.2. Nội dung truyền thông giáo dục phải chuyển mạnh sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tuyên truyền đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế.

III. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng sinh, tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế 2,1 con/phụ nữ đến năm 2030. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân

bằng tự nhiên, tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; nâng cao thể lực, tầm vóc, chất lượng dân số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới.

2. Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, dự án, mô hình, kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân.

- Truyền thông đại chúng: Phát thanh, viết bài về dân số và phát triển.
- Truyền thông xã hội (Facebook, Zalo, YouTube): Sử dụng các nền tảng mạng xã hội để chia sẻ thông tin, video hướng dẫn.
- Cung cấp các tài liệu giáo dục như băngrol, tờ rơi, poster, sách hướng dẫn... dễ hiểu về dân số và phát triển, lợi ích của chúng và các dịch vụ y tế liên quan.

3. Đẩy mạnh các đợt truyền thông cao điểm về những vấn đề dân số ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của địa phương: chênh lệch mức sinh đáng kể giữa các vùng, đối tượng và nguy cơ không đạt được mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn; tốc độ già hóa dân số nhanh dẫn đến dân số già là thách thức lớn cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội; tỷ số giới tính khi sinh vẫn còn cao; chất lượng dân số.

4. Thực hiện 6 nội dung truyền thông chủ yếu tập trung vào các chương trình, đề án sau:

4.1. Phấn đấu đạt mức sinh thay thế

Tuyên truyền, vận động về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với phát triển đất nước; tập trung vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.

4.2. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

- Truyền thông về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh và các giải pháp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về giới và bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi; truyền thông nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Tiếp tục truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình.

4.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tuyên truyền vận động về cơ hội, thách thức và thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của ban, ngành, đoàn thể và hưởng ứng của toàn xã hội; đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm

thích ứng với già hóa dân số. Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi; các nội dung rèn luyện thân thể, phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, giúp người cao tuổi tự phòng bệnh, tự chăm sóc nâng cao sức khỏe; người cao tuổi chủ động và tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ.

4.4. Nâng cao chất lượng dân số

- Tuyên truyền về lợi ích và tầm quan trọng của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam/nữ thanh niên.

- Tuyên truyền về thực trạng, hệ lụy của việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; hậu quả của việc mang thai ở người chưa thành niên. Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội trong việc thực hiện giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tập trung ưu tiên cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với các nhóm đối tượng đặc thù (vị thành niên, thanh niên) góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

4.5. Phân bố dân số hợp lý

Tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số.

4.6. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung truyền thông vận động về cơ hội và thách thức của cơ cấu dân số vàng, phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

1. Phòng DS-TTGDSK:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông – giáo dục về Dân số năm 2025 và hướng dẫn các Trạm Y tế xã tổ chức thực hiện;

- Triển khai thực hiện công tác truyền thông dân số năm 2025; Phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức các hoạt động lồng ghép tổ chức các lớp giáo dục truyền thông cung cấp thông tin cho các nhóm đối tượng như: phụ nữ, thanh niên, nông dân trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới chủ hộ gia đình, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng về truyền thông, giáo dục Dân số & Phát triển, chăm sóc SKSS/KHHGD góp phần truyền thông về già hóa dân số với trọng tâm nâng cao chất lượng cuộc sống, chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng, chiến dịch truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh;

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn các xã tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: kỷ niệm ngày Thalassemia 08/5, ngày Dân số Thế giới 11/7, ngày Tránh thai Thế giới 26/9, ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam 26/12/2024;

- Phối hợp với Ban giám hiệu các điểm trường THPT và Trường PTCS trên địa bàn huyện tổ chức các hoạt động ngoại khóa về Dân số & phát triển, mở các lớp giáo dục truyền thông (hoặc nói chuyện chuyên đề) về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGĐ cho học sinh; tuyên truyền các nội dung về tác hại của việc nạo phá thai ở tuổi vị thành niên, thanh niên, lồng ghép tuyên truyền nội dung về mất cân bằng giới tính khi sinh;

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa TT-TT huyện tập trung tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của huyện về lợi ích của việc chăm sóc SKSS/KHHGĐ; tuyên truyền về khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi, SKSS vị thành niên - thanh niên, nâng cao chất lượng dân số, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và vận động thực hiện tốt chính sách KHHGĐ;

- Chú trọng đến các hình thức tuyên truyền trực quan tạo bề nổi như treo băng rôn, tờ rơi, panô, áp phích tại trụ sở Trung tâm Y tế huyện và những nơi quy định;

- Tăng cường truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao, tại các xã có tỷ số giới tính khi sinh cao, thanh niên và vị thành niên, các đối tượng khó tiếp cận, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng;

- Tham gia các cuộc thi trên mạng do Trung ương tổ chức (nếu có);

- Tổ chức các đợt tuyên truyền cao điểm kỷ niệm ngày Dân số Thế giới 11/7 gắn với sơ kết công tác Dân số- KHHGĐ 06 tháng đầu năm 2025 và tuyên truyền cao điểm kỷ niệm ngày Dân số Việt Nam 26/12 và Tháng hành động Quốc gia về Dân số gắn với tổng kết công tác Dân số-KHHGĐ năm 2025;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở về thực hiện các hoạt động truyền thông DS-KHHGĐ năm 2025;

- Làm mới, sửa chữa các panô, áp phích...trên địa bàn huyện. In ấn, cấp phát và quản lý chặt chẽ các sản phẩm và trang thiết bị truyền thông;

- Hàng quý gửi ít nhất 03 tấm ảnh phản ánh các hoạt động chương trình dân số, SKSS/KHHGĐ về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số - KHHGĐ), để phục vụ cho công tác truyền thông tuyến tỉnh;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo hoạt động truyền thông về lĩnh vực DS-KHHGĐ theo yêu cầu của ngành cấp trên (gửi báo cáo qua CCDS). Cụ thể:

+ Báo cáo truyền thông Quý I, 06 tháng, 09 tháng, năm, tổng hợp số liệu vào ngày 15 hàng quý của tháng cuối quý (**gửi về tỉnh trước ngày 18 của tháng cuối quý**);

+ Báo cáo chuyên đề về các ngày kỷ niệm và các sự kiện (**gửi về tỉnh theo yêu cầu văn bản hướng dẫn từng thời điểm**).

2. Trạm Y tế các xã:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: Tổ chức truyền thông Hưởng ứng các chủ đề như: Ngày Thalassemia thế giới (8/5), Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày tránh thai Thế giới (26/9), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (Tháng 10) và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12);

- Tổ chức truyền thông, nói chuyện chuyên đề các nội dung có liên quan đến các chương trình, đề án nâng cao chất lượng dân số cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh, vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm di cư...

- Tuyên truyền vận động về Dân số & Phát triển và CSSKSS/KHHGD; Truyền thông vận động góp phần nâng cao chất lượng dân số, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, mất cân bằng giới tính khi sinh, sàng lọc trước sinh, sơ sinh...trực tiếp tại hộ gia đình;

- Tích cực tuyên truyền xã hội hóa và tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai. Viết tin, bài phối hợp với Trạm Truyền thanh xã định kỳ đưa thông tin về Dân số & phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của xã;

- Tham gia các cuộc thi trên mạng do Trung ương tổ chức (nếu có);

- Hàng quý gửi ít nhất 02 tấm ảnh phản ánh các hoạt động về dân số, SKSS/KHHGD về Trung tâm Y tế (qua Phòng Dân số-TTGDSK), để phục vụ cho công tác truyền thông tuyên tỉnh, huyện;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo hoạt động truyền thông về lĩnh vực DS-KHHGD theo yêu cầu của ngành cấp trên (gửi báo cáo về Phòng Dân số-TTGDSK); Cụ thể:

+ Báo cáo truyền thông Quý I, 06 tháng, 09 tháng, năm, kết số liệu vào ngày 14 của tháng cuối quý (**gửi về huyện trước ngày 15 của tháng cuối quý**); Báo cáo chuyên đề về các ngày kỷ niệm và các sự kiện (gửi về huyện theo yêu cầu văn bản hướng dẫn từng thời điểm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện:

- Tham mưu UBND huyện biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu nhân các ngày sự kiện về dân số;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch phối hợp liên ngành giữa Trung tâm Y tế với các cơ quan ban ngành, đoàn thể tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông phù hợp một cách thiết thực và hiệu quả;

- Phát động viên chức Trung tâm Y tế và viên chức dân số các xã tham gia các cuộc thi về chủ đề dân số và phát triển bền vững trên mạng do tỉnh và trung ương tổ chức (nếu có); viết tin bài tuyên truyền về các hoạt động dân số và phát triển tại địa phương; gửi tin, bài, ảnh về Sở Y tế (Chi cục Dân số) để sản xuất các bản tin Dân số & phát triển, tài liệu truyền thông tuyên tỉnh.

2. Phòng DS-TTGDSK:

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác truyền thông, giáo dục về dân số. Hướng dẫn xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông năm 2025 trên địa bàn quản lý.

- Tổng hợp và báo cáo về Sở Y tế (qua Chi Cục Dân số-KHHGD) tỉnh theo quy định.

3. Các khoa/phòng chuyên môn:

Lồng ghép phổ biến, tuyên truyền các hoạt động về công tác dân số bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

4. Trạm y tế các xã:

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về Dân số năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện; xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục về Dân số của địa phương và triển khai thực hiện đồng thời gửi báo cáo theo quy định về Trung tâm Y tế huyện (qua Phòng Dân số - Truyền thông, giáo dục sức khỏe) để huyện tổng hợp và phối hợp triển khai các hoạt động. Chế độ thống kê báo công tác Truyền thông-giáo dục về Dân số và phát triển thực hiện theo Quý, 06 tháng, 09 tháng và năm theo thời gian quy định như trên.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp chương trình Dân số năm 2025 và nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu Dân số-Y tế do Sở Y tế phân bổ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025; Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Trung tâm Y tế huyện (qua Phòng Dân số-Truyền thông giáo dục sức khỏe); Số điện thoại: 02973.830.107; Email: ttdshkh@gmail.com; để có biện pháp phối hợp cùng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh KG (Chi cục DS);
- Các ban, ngành huyện phối hợp;
- Ban Giám Đốc TTYT huyện;
- Các Phòng, Khoa chuyên môn;
- Trạm Y tế các xã;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC
PHO GIÁM ĐỐC



Hà Hoàng Khanh